

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền, sự phối hợp của các sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể trong chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.

2. Xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, bám sát hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Quốc gia Vì sự tiến bộ phụ nữ Việt Nam; sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh phù hợp với điều kiện của địa phương và đặc thù của các nhóm đối tượng.

3. Trong quá trình triển khai, cần linh hoạt áp dụng các hình thức tổ chức phù hợp với bối cảnh dịch bệnh Covid - 19 và đảm bảo các yêu cầu về công tác phòng, chống dịch theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh, của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: Đến năm 2025 đạt 60% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

b) Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên đạt 50% vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc, chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 25% vào năm 2025.

c) Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025 so với nam giới.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025, đạt 80% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đạt 50% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025 có 70% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

d) Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm xuống 18 ca sinh/1.000 phụ nữ vào năm 2025.

đ) Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Từ năm 2025 trở đi đưa nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025, tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 90%; hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 85%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50% từ năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30% vào năm 2025.

e) Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phân đầu đạt 60% vào năm 2025 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, Chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3. Từ năm 2025 trở đi 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: Duy trì hàng tháng, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh và Đài Truyền thanh, Truyền hình cấp huyện có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền các cấp trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế về bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

2. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật và các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3. Xây dựng và triển khai các Chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế, tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân về bình đẳng giới: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu... Hàng năm, triển khai các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi quan niệm truyền thống về phân công lao động theo giới trong gia đình theo hướng tăng cường trách nhiệm của nam giới trong chia sẻ việc nhà và chăm sóc các thành viên trong gia đình; tổ chức chiến dịch truyền thông “Việc nhà bình đẳng” nhân ngày Gia đình Việt nam (28/6), ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), đặc biệt trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12)”.

5. Nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh.

6. Chủ động, tăng cường hợp tác trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới; tham khảo kinh nghiệm của các tỉnh trong việc thực hiện các dự án, chương trình về bình đẳng giới; tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong lĩnh vực bình đẳng giới.

7. Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp tích cực trong việc thực hiện chính sách pháp luật về bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm:

- Ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương, lồng ghép trong các chương trình, dự án, kế hoạch khác có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Nguồn tài trợ, viện trợ và huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm trong dự toán chung của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các ngành liên quan, hàng năm xây dựng dự toán kinh phí, hướng dẫn và tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

- Rà soát, tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật liên quan đến công tác bình đẳng giới.

- Hướng dẫn và tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hàng năm.

- Xây dựng và triển khai lồng ghép với Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 – 2025 và các dự án về bình đẳng giới trong các chương trình an sinh xã hội.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định và tổ chức các hoạt động sơ kết, tổng kết Kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 2; chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 3; chỉ tiêu 3 của mục tiêu 5; chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 6 của Kế hoạch này.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của tỉnh.

- Chịu trách nhiệm thu thập và báo cáo số liệu liên quan tới thực hiện chỉ tiêu 3 của mục tiêu 2 của Kế hoạch này.

c) Sở Tài chính:

- Trên cơ sở nội dung phê duyệt tại kế hoạch này, đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, dự án về bình đẳng giới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan.

d) Sở Tư pháp:

- Thực hiện việc hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Triển khai Chương trình nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

đ) Sở Nội vụ:

- Rà soát sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuổi bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng nữ cán bộ, công chức, viên chức sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

- Thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng và thực hiện chương trình tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu của mục tiêu 1 của Kế hoạch này.

e) Sở Y tế:

- Triển khai các hoạt động bảo đảm thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân sâu xa dẫn đến mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu của mục tiêu 4 của Kế hoạch này.

g) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Đưa nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy tại các cấp học.

- Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 5 của Kế hoạch này.

h) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 6 của Kế hoạch này.

i) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Hướng dẫn triển khai các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; thu thập, thống kê số liệu liên quan tới số nạn nhân bị bạo lực gia đình, số nạn nhân và người gây bạo lực gia đình được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn.

- Truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực gia đình) của mục tiêu 3 của Kế hoạch này.

k) Công an tỉnh: Chủ trì xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mua bán người; phối hợp với các đơn vị có liên quan phát hiện sớm, can thiệp và xử lý kịp thời các vụ bạo lực trên cơ sở giới.

l) Cục thống kê tỉnh Lai Châu:

- Thu thập, biên soạn và công bố kịp thời số liệu thuộc Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của tỉnh hàng năm; xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh.

- Chịu trách nhiệm thu thập và báo cáo số liệu liên quan tới thực hiện chỉ tiêu 1 của mục tiêu 3; chỉ tiêu 4 của mục tiêu 5 của Kế hoạch này.

m) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược về bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2025 và hàng năm của địa phương; bố trí ngân sách cấp huyện để tổ chức thực hiện.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, mục tiêu của Kế hoạch này tại các huyện, thành phố.

n) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong nhân dân; tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

- Đối với báo cáo sơ kết 6 tháng: Trước ngày 10/6 hàng năm

- Đối với báo cáo tổng kết: Trước ngày 20/12 hàng năm.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Quốc gia VSTBPN VN;
- Bộ Lao động - TB&XH;
- UBND tỉnh: U;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thanh Hải